

Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Sơn, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung sau ly hôn”, những người tham gia tố tụng gồm có:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1998, nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh N và Anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Khương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở tự nguyện nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2019 chị N và anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ, chồng không cùng quan điểm sống, không tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã. Chị N, anh T sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Chị N, anh T thấy rằng tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai thống nhất yêu cầu Tòa án ghi nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc chị N và anh T đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế của anh, chị hiện nay, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Thanh N và Anh Lê Văn T có 02 con chung là Lê Thị Lệ C, sinh ngày 22/9/2014 và Lê Trần Bảo U, sinh ngày 19/7/2018, các con chưa thành niên. Khi ly hôn chị N, anh T thống nhất Chị Trần Thị Thanh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Trần Bảo U. Anh Lê Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Thị Lệ C.

Thấy rằng, việc nuôi con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ đối với con, xét điều kiện nuôi con của chị N và anh T đều có điều kiện nuôi con là như nhau, nên xét việc anh, chị mỗi người nuôi mỗi con chung là phù hợp, đồng thời cũng theo ý chí nguyện vọng của con nên được Tòa án chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N, anh T thống nhất không ai cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Thanh N và Anh Lê Văn T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 06/3/2024) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh N và Anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Bình Khương, huyện Bình Sơn cấp ngày 02/3/2016 cho Chị Trần Thị Thanh N và Anh Lê Văn T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định này (ngày 15/3/2024).

1.2. Về con chung:

- Giao con chung Lê Trần Bảo U, sinh ngày 19/7/2018 cho Chị Trần Thị Thanh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

- Giao con chung Lê Thị Lệ C, sinh ngày 22/9/2014 cho Anh Lê Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thanh N, Anh Lê Văn T không ai cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh N và Anh Lê Văn T có nghĩa vụ nộp án phí việc dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) nhưng anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (do Anh Lê Văn T đại diện nộp) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002017, ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Khương.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đình Chung